

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HSST**
Ngày 24- 02- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Sơn Cước,

Ông Nguyễn Lương Xu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa: Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; tên gọi khác: Cu em; sinh năm 1993 tại huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 5/12; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam.

Con ông: không xác định; con bà Nguyễn Thị B; sinh năm 1973. Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, cụ thể: ngày 18/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt 4 tháng 15 ngày tù; ngày 08/9/2019, Trần Văn Đ tiếp tục tái phạm bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù. Chấp hành án xong theo giấy chứng nhận số 398/GCN ngày 13/6/2020 của Trại giam Đại Bình tỉnh

Lâm Đồng (ngày 13/6/2020).

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/9/2021, chuyển tạm giam ngày 21/9/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo*: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ*: bà Ngô Thị Diễm – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị hại*:

01. Anh Võ Tấn T, sinh năm: 1997, địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

02. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1953, địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

01. Chị Nguyễn Thị Ly D, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

02. Anh Phan Trọng N, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

03. Anh Trần Văn P, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ tháng 9-10/2020, Trần Văn Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Phước, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất*: khoảng 22 giờ ngày 17/9/2020, sau khi ăn hủ tiếu tại khu vực chợ Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Trần Văn Đ đi bộ về nhà theo hướng xã Tiên Lãnh đi xã Tiên Ngọc. Khi đi đến đoạn đường trước nhà ông Võ Tấn H, Trần Văn Đ nhìn thấy chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 92F8-0129 của Võ Tấn T - là con ông H để trong sân nhà ông H, ổ khóa điện trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Trần Văn Đ đứng lại quan sát thấy nhà ông Hải đóng cửa không có người trông coi, quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Lúc này, Trần Văn Đ đi vào sân nhà ông H dắt xe mô tô 92F8-0129 ra ngoài đường bật chìa khóa,

đạp nổ máy xe rồi điều khiển đi về nhà tại thôn 2, xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam cất giấu xe ở sau hè rồi vào nhà ngủ. Khoảng 04 ngày sau, Trần Văn Đ đem xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 trộm cắp được đến cầm cố cho Nguyễn Thị Ly D được số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và sử dụng số tiền này đánh bạc tại nhà bà D thua hết. Khoảng hơn nửa tháng sau Trần Văn Đ đã bán luôn xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 cho Nguyễn Thị Ly D với số tiền 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) và Trần Văn Đ lấy thêm từ Nguyễn Thị Ly D số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền này Trần Văn Đ đã trả cho Trần Văn P. Do đây là số tiền mà P đưa trước cho Trần Văn Đ để mua lại xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 trong khoảng thời gian bị cáo đã đem xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 cầm cố cho Nguyễn Thị Ly D. Tuy nhiên Nguyễn Thị Ly D xác định mua xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 khi Trần Văn Đ đem đi cầm lần đầu với giá 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*), sau đó Nguyễn Thị Ly D có cho Trần Văn Đ mượn 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) để trả cho Trần Văn P. Đến ngày 03/11/2020, Công an xã Tiên Ngọc phát hiện, tạm giữ xe mô tô 92F8-0129 để phục vụ điều tra.

- *Vụ thứ hai:* khoảng 20 giờ ngày 09/10/2020, Trần Văn Đ đi bộ từ nhà đến nhà ông Võ Phước C nhằm tham gia chơi hát nhạc mừng đám cưới của con ông Chí. Khi đi đến đoạn đường trước ngõ nhà bà Nguyễn Thị Đ (cách nhà ông C khoảng 100 mét), Trần Văn Đ nghe tiếng chuông điện thoại trong nhà bà Đ phát ra. Trần Văn Đ đứng lại quan sát thấy nhà Nguyễn Thị Đ đóng cửa, đèn nhà trên bật sáng, không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này Trần Văn Đ đi đến bên phải ngôi nhà bà Đ được (*hướng ngoài đường nhìn vào*) thì nhìn thấy giữa tường gỗ bên phải với mái ngói phía sau nhà có khe hở lớn nên Trần Văn Đ trèo vào bên trong nhà thông qua khe hở này. Sau khi vào bên trong nhà, Trần Văn Đ nghe theo tiếng nhạc chuông điện thoại đi đến giường ở nhà trên thì phát hiện một điện thoại Iphone 6S (*màu hồng, phần kính màn hình gần nút tăng giảm âm lượng bị nứt, bể; có gắn sim 0327258165*) của bà Đ được đặt ở đầu giường để dưới cái gối vải. Lúc này Trần Văn Đ lấy chiếc điện thoại này cất giấu trên người rồi quay ra ngoài theo lối đi vào. Sau đó, Trần Văn Đ đi đến nhà Võ Phước C nhậu và chơi hát nhạc đến 22 giờ cùng ngày thì quay về nhà. Trần Văn Đ lấy điện thoại trộm cắp được nhập mật khẩu ngẫu nhiên để mở khóa màn hình nhưng không được nên cất điện thoại rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 10/10/2020, Trần Văn Đ đem điện thoại đến tiệm điện thoại Chính của Huỳnh Tấn C để mở khóa điện thoại nhưng không được. Trần Văn Đ đem điện thoại về nhà, tiếp tục lấy điện thoại trộm cắp ra nhập mật khẩu ngẫu nhiên nhiều lần, khi nhập mật

khẩu “000000” thì mở được khoá màn hình điện thoại. Khi đó Trần Văn Đ tháo thẻ sim số 0327258165 trong điện thoại Iphone 6S ra vứt ở đoạn đường phía trước nhà rồi bỏ sim của mình vào sử dụng. Trong thời gian này Nguyễn Thị B là mẹ của Trần Văn Đ nghe thông tin bà Nguyễn Thị Được bị mất điện thoại và nghi vấn cho Trần Văn Đ đã trộm cắp. Đến ngày 25/10/2020, Nguyễn Thị B nhìn thấy điện thoại di động Iphone 6S, Trần Văn Đ để ở bếp ăn của gia đình có đặc điểm giống với điện thoại di động Nguyễn Thị Được mô tả bị mất trộm vào ngày 09/10/2020 nên Nguyễn Thị B cầm chiếc điện thoại này đến Công an xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam để giao nộp.

Tại Biên bản định giá và kết luận giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 54/2020 ngày 06/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam kết luận: xe mô tô của Võ Tấn Toàn bị trộm cắp có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*); Điện thoại di động của Nguyễn Thị Được bị trộm cắp có giá trị còn lại là 1.025.000 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn Đ trộm cắp là 3.525.000 đồng (*ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 03/CTr-VKSTP ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*): xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ có luận cứ bào chữa: Thông nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo

thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo thấp nhất dưới khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: để có phương tiện đi lại và để có điện thoại sử dụng, vào tháng 9 và tháng 10 năm 2020, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, có giá trị tổng cộng là 3.525.000 đồng (*ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); cụ thể: vào ngày 17/9/2020, chiếm đoạt của anh Võ Tấn T một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129, có giá trị 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*); vào ngày 09/10/2020, chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Đ một chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng, có giá trị 1.025.000 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

[3]. Đối chiếu lời khai của bị cáo với kết luận định giá, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: mặc dù đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nhưng vào tháng 9 và tháng 10 năm 2020, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo Trần Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Võ Tấn T và bà Nguyễn Thị Đ, có giá trị tổng cộng là 3.525.000 đồng (*ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4]. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích cá nhân nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy:

Bị cáo Trần Văn Đ thực hiện hai lần hành vi phạm tội vào tháng 9 và tháng 10 năm 2020 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản bị chiếm đoạt trong 02 vụ trộm nêu trên có giá trị tổng cộng là 3.525.000 đồng (*ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)); bị cáo Trần Văn Đ là người chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình, có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1), bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đình Trần Văn Đ thuộc diện hộ nghèo, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo có nhân không tốt, có 02 tiền án cũng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[7]. Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiên Phước đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu SUNLUX, kiểu dáng Dream, gắn biển kiểm soát 92F8-0129, màu nâu, xe không có manh, đã qua sử dụng và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, phần màn hình bên trái, gần khu vực nút âm lượng bị nứt, bể, bên trong không gắn sim số, điện thoại cũ, đã qua sử dụng nêu trên cho các bị hại, việc xử lý như trên là phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với sim 0327258165 gắn bên trong điện thoại Iphone 6s màu hồng của Nguyễn Thị Đ, Trần Văn Đ khai sau khi trộm cắp điện thì tháo sim 0327258165 gắn bên trong điện thoại vớt ở đoạn đường trước nhà Nguyễn Thị Bảy (*là mẹ của Trần Văn Đ*), Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã tiến hành truy tìm nhưng truy tìm không được.

[9]. Về án phí: bị cáo Trần Văn Đ thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này, đối với Nguyễn Thị Ly D khi mua xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 do Trần Văn Đ mang đến bán thì không có hứa hẹn trước, mục đích Dung mua xe cũ là để sử dụng đi núi. Tại thời điểm mua xe nói trên Nguyễn Thị Ly D không biết rõ đó là tài sản trộm cắp. Vì vậy hành vi của Nguyễn Thị Ly D không có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn P ban đầu hỏi mua xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 từ Trần Văn Đ và trả trước cho Đông số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) nhưng không biết rõ xe mô tô này là tài sản trộm cắp. Sau đó, Trần Văn Đ trả lại tiền cho Nguyễn Văn P thì P không mua xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 nữa. Xét thấy hành vi của Nguyễn Văn P không có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam không đề cập xử lý; như vậy là phù hợp. Đối với việc Trần Văn Đ khai sau khi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0129 cho Nguyễn Thị Ly D rồi sử dụng số tiền này để đánh bạc tại nhà Nguyễn Thị Ly D nhưng không nhớ đã tham gia đánh bạc cùng với ai, không nhớ việc xác định số tiền đặt cược. Nguyễn Thị Ly D và Trần Văn N khai không có sự việc đánh bạc như Trần Văn Đ khai. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam không có căn cứ xác minh xử lý về hành vi đánh bạc.

Việc xử lý như trên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2, Điều 173; các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/9/2021).

- **Về án phí:** căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Trần Văn Đ được miễn 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Cơ quan CSĐT CA h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 06 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

